TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 425/2024/QĐST-VHNGĐ	*Quận A, ngày 09 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Yêu cầu xác định cha cho con".

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Cao Thị Hồng Nga

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân Quận A.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Bà Đỗ Thị Anh Đào – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 712/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/11/2023, về việc: "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số 19/2024/QĐST-DS ngày 29/7/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Hồng Gia H sinh năm 1961;

2/ Ông Hồng Gia T sinh năm 1970;

3/ Ông Hồng Gia T1 sinh năm 1972;

Cùng Địa chỉ: Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh;

4/ Bà Hồng Gia P sinh năm 1964;

Địa chỉ: Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn xin vắng mặt đề ngày 13/12/2023)

Đối với: Ông Hồng T2 sinh năm 1927 (chết năm 2004)

Nơi cư trú cuối cùng: Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Hồng Gia N sinh năm 1977;

2/ Ông Hồng Gia H2 sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn xin vắng mặt đề ngày 13/12/2023)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo các đương sự Hồng Gia H, Hồng Gia P, Hồng Gia T, Hồng Gia T1, Hồng Gia N, Hồng Gia H2 trình bày thì: Ông Hồng T2 (sinh năm 1927) và bà Đặng Ngũ (sinh năm 1937) có 07 người con chung tên: Hồng Gia H sinh năm 1961, Hồng Gia P sinh năm 1964, Hồng Gia T sinh năm 1970, Hồng Gia T1 sinh năm 1972, Hồng Gia N sinh năm 1977, Hồng Gia H2 sinh năm 1963 và Hồng Gia Y sinh năm 1967 (chết năm 2010).

Trong quá trình làm giấy khai sinh, do có sai sót nên tên cha trong giấy khai sinh của Hồng Gia H, Hồng Gia P, Hồng Gia T, Hồng Gia T1, Hồng Gia Y ghi sai tên cha (thành Hồng H2 sinh năm 1939 hoặc Hồng H2 sinh năm 1931, thông tin này đều không chính xác)

Thông tin cha ghi trong giấy khai sinh của ông Hồng Gia H2, bà Hồng Gia N là chính xác (cha là Hồng T2 sinh năm 1927).

Tên mẹ trong giấy khai sinh của cả 07 người con đều chính xác (Đặng N2 sinh năm 1937).

Nay ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 yêu cầu Tòa án xác định ông Hồng T2 sinh năm 1927 là cha ruột của mình.

Tại bản tự khai, ông Hồng Gia H2, bà Hồng Gia N xác định ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 là anh chị em ruột của mình và đồng ý với yêu cầu xác định ông Hồng T2 sinh năm 1927 là cha ruột của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận A Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết:

Yêu cầu của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 về việc: "Yêu cầu xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu là ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 có nơi cư trú tại Quận A nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 13/12/2023, ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T1 (bà P và ông T do ông H đại diện), ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia H2, bà Hồng Gia N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét việc vắng mặt tại phiên họp của các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

- Căn cứ Tờ khai gia đình đã khai ngày 22/9/1975, Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ ngày 01/10/1976, Giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/3/1982 thì bà Đặng N2 sinh năm

1937 và ông Hồng T2 sinh năm 1927 có các con gồm Hồng Gia H sinh năm 1961, Hồng Gia H2 sinh năm 1963, Hồng Gia P sinh năm 1964, Hồng Gia Y sinh năm 1967, Hồng Gia T sinh năm 1970, Hồng Gia T1 sinh năm 1972, Hồng Gia N sinh năm 1977;

- Căn cứ Giấy khai sinh số 017 đăng ký ngày 30/12/1977 tại Ủy ban nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của bà Hồng Gia N thì cha là Hồng T2 sinh năm 1927 và mẹ là Đặng N2 sinh năm 1937;

- Căn cứ Giấy khai sinh số 63 đăng ký ngày 25/7/2022 tại Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Hồng Gia H2 thì cha là Hồng T2 sinh năm 1927 và mẹ là Đặng N2 sinh năm 1937;

- Căn cứ Quyết định trưng cầu giám định số 21/2024/QĐ-TCGĐ ngày 15/7/2024 của Tòa án nhân dân Quận A về việc giám định ADN; Kết quả xét nghiệm ADN số SG1-071801 ngày 23/7/2024 của Trung tâm phân tích ADN và Công nghệ di truyền với kết luận: "Bà Hồng Gia P và bà Hồng Gia N là chị em gái cùng cha" và "ông Hồng Gia H, ông Hồng Gia H2, ông Hồng Gia T và ông Hồng Gia T1 có quan hệ huyết thống theo dòng cha".

Từ những căn cứ trên, việc chấp nhận yêu cầu của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 về xác định ông Hồng T2 sinh năm 1927 (chết năm 2004) nơi cư trú cuối cùng tại 39/2 Chu Văn An, Phường 1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 là có cơ sở theo quy định tại các Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2024;

[3] Về lệ phí: Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000đồng do ông Hồng Gia H nộp, 300.000đồng do bà Hồng Gia P, 300.000đồng do ông Hồng Gia T, 300.000đồng do ông Hồng Gia T1 nộp, theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận A đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 367, 370, 371 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 90, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1.

1.1. Xác định: ông Hồng T2 sinh năm 1927 (chết năm 2004) nơi cư trú cuối cùng tại Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh là cha ruột của ông Hồng Gia H sinh năm 1961, ông Hồng Gia T sinh năm 1970, ông Hồng Gia T1

sinh năm 1972 cùng địa chỉ Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Hồng Gia P sinh năm 1964 địa chỉ Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình: ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 mỗi người phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà các ông bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0038614, số 0038613, số 0038616, số 0038615 cùng ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận A. Ông Hồng Gia H, bà Hồng Gia P, ông Hồng Gia T, ông Hồng Gia T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được công bố, các đương sự vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân QA;
- Chi cục thi hành án dân sự QA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Cao Thị Hồng Nga